

Thành phố H, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 574/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm 10, thôn T, xã E, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1989.

Trú tại: Phòng 202 tầng 2 nhà D khu định cư P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Văn Q và chị Nguyễn Thị V.

Anh Dương Văn Q và chị Nguyễn Thị V đã đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, tại quyển 01/2010, số 53.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Q xác nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung:

1. Dương Thị Thùy M, sinh ngày 11/11/2010;

2. Dương Văn Tuấn S, sinh ngày 30/10/2013;

Hiện nay 02 cháu Dương Thị Thùy M, Dương Văn Tuấn S đang sống chung với chị V. Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Dương Thị Thùy M cho anh Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Dương Văn

Tuần S cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

Anh Dương Văn Q và chị Nguyễn Thị V có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Q xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Văn Q mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn cho cả 2 người là 150.000 đồng. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 008785 ngày 06/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự; - VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UBND phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Văn Đức Hòa